

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N, TỈNH N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST  
Ngày 27 - 01 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Xuân Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Dương Thị Vui

2. Ông Vũ Đức Khang

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Công Trình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022, đối với:

+ Bị cáo: Trần Văn B - Sinh năm 1972, tại tỉnh N.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn Q, huyện N, tỉnh N. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B sinh năm 1944 (đã chết năm 2004) và bà Trần Thị T sinh năm 1946 (đã chết năm 2017); Vợ: Nguyễn Thị L sinh năm 1978, hiện sống tại tổ dân phố 2, thị trấn Q, huyện N, tỉnh N. Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo Trần Văn B bị tạm giữ từ ngày 15/12/2021 đến ngày 21/12/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay.

+ Người làm chứng: Ông Đỗ Thanh H - Sinh năm 1959

Địa chỉ: Xóm 10, xã Ph, huyện N, tỉnh N.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt người làm chứng.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 15/12/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Trần Văn B đi nhờ xe máy của người đi đường đến khu vực đường dong thuộc xóm 10, xã Ph, huyện N, tỉnh Ngập và mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 02 gói heroine với giá 200.000 đồng, sau đó B đi bộ về. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi B đang đi tại đường dong thuộc xóm 10, xã Ph, huyện N, tỉnh N thì bị tổ công tác Công an huyện N kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong lòng bàn tay phải của B 02 gói nhỏ, vỏ gói là giấy màu trắng, bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong kí hiệu M), B khai nhận là 02 gói heroine, B mua về để sử dụng cho bản thân và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, lắp hai sim có số thuê bao 0977.694.313 và 0983.455.520. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn B ở tổ dân phố 2, thị trấn Q, huyện N, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số: 1591/GĐKTHS ngày 16/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 gói nhỏ, vỏ đều là giấy màu trắng, trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy; loại ma túy: Heroine; tổng khối lượng mẫu M: 0,198 gam.

Bản cáo trạng số: 10/CT-VKSNH ngày 10/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Trần Văn B về tội “Tàng trữ trái phép ch ất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như tội danh và điều luật đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt Trần Văn B từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để tịch thu tiêu hủy số heroine được niêm phong trong phong bì số 1591/GĐKTHS ngày 16/12/2021 mà Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N đã hoàn trả sau giám định. Trả lại cho bị cáo Trần Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, đã qua sử dụng, lắp hai sim có số thuê bao 0977.694.313 và 0983.455.520. Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng đã thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Trần Văn B phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy có cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/12/2021, tại khu vực đường đông thuộc xóm 10, xã Phúc Thắng, huyện Nghĩa Hưng, Trần Văn B đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói heroine có khối lượng 0,198 gam để sử dụng. Heroine là một trong các chất ma túy mà Nhà nước nghiêm cấm việc tàng trữ trái phép. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Đối chiếu với quy định của Bộ luật Hình sự thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn B đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo gây nên dư luận xấu trong nhân dân ở khu vực, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập chung cải tạo đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Trần Văn B vào ngày 15/12/2021 tại khu vực đường dong thuộc xóm 10, xã Ph, huyện N không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số heroine được niêm phong trong 01 phong bì số 1591/GĐKTHS ngày 16/12/2021 mà phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, lắp hai sim có số thuê bao 0977.694.313 và 0983.455.520 thu giữ của bị cáo Trần Văn B không liên quan tới hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Trần Văn B.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc xử lý vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn B 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 12 năm 2021.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số heroine được niêm phong trong 01 phong bì số 1591/GĐKTHS ngày 16/12/2021 mà Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N đã hoàn trả sau giám định.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, đã qua sử dụng, lắp 2 sim có số thuê bao 0977.694.313 và 0983.455.520.

Toàn bộ vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự

huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 13/01/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Trần Văn B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Trại tạm giam CA tỉnh N
- Chi cục THADS H N;
- UBND thị trấn Q;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Trần Xuân Dũng**